

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05/5/2021

V/v: “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đoàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bạch Đình Ca;

2. Bà Phan Thị Thiện.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Gia P, sinh năm 1986 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1986 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện ngày 28/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Gia P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Gia P và chị Nguyễn Thị Trâm A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/9/2014 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng dần dần

phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và gây gổ với nhau, cuộc sống không hạnh phúc không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng đều không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Năm 2020 anh P đã làm đơn ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải nên hai bên tiếp tục cho nhau cơ hội. Tuy nhiên sau đó anh chị vẫn không thể hàn gắn được tình cảm, mâu thuẫn không được giải quyết nên nay anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệp Thục A1, sinh ngày 15/3/2018 hiện đang ở với chị A. Anh P có nguyện vọng giao con chung cho chị A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*\* Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị Trâm A trình bày:*

Chị A và anh P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn như anh P trình bày là đúng.

Quá trình chung sống giữa anh chị không xảy ra mâu thuẫn gì, chị A cũng không làm bất cứ điều gì có lỗi với chồng con. Tuy nhiên do anh P làm nghề xây dựng thường xa nhà, không có nhiều thời gian chăm sóc vợ con, trong cuộc sống gia đình có những điều chị A cần tâm sự hay giữa hai bên có mâu thuẫn cần nói chuyện, thì phía anh P lại sợ ảnh hưởng đến tâm lý của con nên không cho chị A nói cũng không lắng nghe chị. Anh P vì vậy lại cho rằng vợ chồng mâu thuẫn không giải quyết được.

Anh P bắt đầu đi làm xa nhà từ năm 2018 đến nay, một tháng về thăm vợ con một lần chứ các bên không phải là ly thân. Hiện tại chị A còn yêu thương chồng và nhận thấy hai bên không có mâu thuẫn gì đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Các lý do ly hôn anh P trình bày như trên là không đúng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệp Thục A1, sinh ngày 15/3/2018 hiện đang ở với chị. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị muốn nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Hiện nay chị đang làm giáo viên tại Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện C, mức lương hàng tháng là 8.000.000 đồng và hai mẹ con đang ở nhà riêng của hai vợ chồng tại thôn 10, xã E, huyện C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Trâm A là bị đơn vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Gia P và chị Nguyễn Thị Trâm A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/9/2014 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị A qua lời trình bày của các đương sự cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy từ năm 2018 đến nay anh, chị sống không hạnh phúc, vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh P đi làm xa nhà mỗi tháng chỉ về nhà thăm vợ con một lần chứ các bên không sống chung. Nay anh P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A. Tại phiên tòa anh P xác định không còn tình cảm với chị A nên yêu cầu ly hôn với chị A. Tuy chị A không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng bản thân lời trình bày của chị đã thể hiện vợ chồng có những vấn đề không thể giải quyết với nhau, tình trạng mâu thuẫn đã kéo dài, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng đều không có kết quả.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P.

[3]. Về con chung: Anh P và chị A có 01 con chung là Nguyễn Diệp Thục A1, sinh ngày 15/3/2018 hiện đang ở với chị A.

Cả anh P và chị A đều có nguyện vọng giao cháu Thục A1 cho chị A nuôi dưỡng. Xét về quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, chị A có nhà ở, nghề nghiệp, thu nhập ổn định, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX giao con cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tòa án đã giải thích về quyền này nhưng đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chưa đặt ra giải quyết trong cùng vụ án này.

[5]. Về án phí: Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án*”.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Gia P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trâm A.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Trâm A được trực tiếp nuôi con Nguyễn Diệp Thực A1, sinh ngày 15/3/2018.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Gia P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh P đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0017524 ngày 01/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Anh P đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Đoàn**